

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày 15 -5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Nguyễn Minh Tín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới T1: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị N; vợ: Bùi Thị Lý; con: 02 con, con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (đã chết); người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị D, sinh năm 1968; anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990; đều nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm năm 1994, nơi cư trú: xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH đầu tư và phát triển Khu công nghiệp P; địa chỉ: Khu công nghiệp Đ mở rộng, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tổ M - Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Tạ Đình Q; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm 9, thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: CH 412- CT 1 - Khu nhà ở xã hội IEC, xã T, huyện TR, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Công ty cổ phần thiết bị điện và xây dựng công nghiệp V; địa chỉ: số 19, ngõ 495/7 đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy L - Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đỗ Hồng P; địa chỉ: Tổ 26, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023, Nguyễn Văn H là nhân viên lái xe của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Khu công nghiệp P, tỉnh Hà Nam, có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam, cấp ngày 07/7/2023, có giá trị đến ngày 07/7/2028, một mình điều khiển xe ô tô, BKS: 90C-126.80, xe bồn chở nước tưới cây xanh ở công trường đang thi công Khu công nghiệp Đ mở rộng thuộc tổ dân phố G, phường B, thị xã D. Khi đi đến khoảng giữa ngã tư giao nhau giữa đường D2 và đường N3, H thấy xe mô tô, BKS: 17B5-413.17 do anh Phạm Văn K, điều khiển phía sau chở ông Nguyễn Văn T đi từ bên trái đến, còn cách đầu xe ô tô, BKS: 90C-126.80 do H điều khiển khoảng 3m - 4m. Lúc này, H đạp phanh và đánh lái ô tô sang trái để tránh, tuy nhiên do khoảng cách gần nên đã để đầu xe ô tô, BKS: 90C-126.80 đâm vào đuôi xe mô tô, BKS: 17B5-413.17. Hậu quả: Ông Nguyễn Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hà Nội - Đ nhưng sau đó đã tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu và Kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu của Bệnh viện đa khoa Hà Nội - Đ xác định: Định lượng Ethanol (Cồn) trong máu là 0.0 mg/dL và âm T1 đối với các chất ma túy của anh Phạm Văn K.

Theo phiếu đo nồng độ cồn do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thị xã Duy Tiên và Kết quả xét nghiệm tại Phòng khám đa khoa H2 xác định: Nồng độ cồn là 0.0 mg/dL và âm T1 đối với các chất ma túy của Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra, xác định hiện trường vụ án xảy ra ngày 04/10/2023 là công trường đang thi công Khu công nghiệp Đ mở rộng thuộc tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xác định là ngã tư giao nhau giữa đường D2 và đường N3 thuộc Khu công nghiệp Đ mở rộng, tổ dân phố G, phường B, thị xã D; Đường D2 chạy hướng Bắc, phía Bắc là hướng đi tổ dân phố V, phường B, thị xã D, phía Nam là hướng đi tổ dân phố Giáp Nhất, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, đường N3 chạy hướng Đông Tây, phía Đông là hướng đi ra đường gom cạnh đường cao tốc, phía Tây là hướng đi vào Khu công nghiệp Đ mở rộng; Mặt đường D2 và đường N3 đều được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường D2 rộng 10m có vạch kẻ sơn phân chia thành các chiều xe chạy ở tim đường, mặt đường N3 rộng 24m có dải phân cách cứng ở tim đường; Các dấu vết, phương tiện trên hiện trường được đánh số thứ tự theo số tự nhiên từ 1 đến 8, mốc hiện trường là cột điện số 01 ở góc Đông Bắc ngã tư,

lấy mép đường bên phải theo chiều G - V; Dấu vết (1) là vết phanh bánh lốp kép hướng G - V có kích thước (14,1x0,35)m, điểm đầu vết (1) cách mép đường 5,3m, điểm cuối vết (1) tại mặt lăn bánh lốp phía sau bên trái xe ô tô biển số 90C-126.80, cách điểm đầu dấu vết (1) về phía Văn Phái 1,5m là điểm đầu dấu vết phanh bánh lốp kép có hướng G - V được ký hiệu là (2); Vết (2) có kích thước (13,8x0,35)m, điểm đầu dấu vết (2) cách mép đường 3,95m, điểm cuối dấu vết (2) tại mặt lăn bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô biển số 90C-126.80, cách điểm đầu dấu vết (2) về phía V 10,6m là điểm đầu vết trượt sạt có hướng G - V, vết này ký hiệu là (3); Điểm đầu dấu vết (3) cách mép đường 4,5m, điểm cuối dấu vết (3) là để chân trái phía trước xe mô tô, BKS: 17B5-413.17; Xe mô tô, BKS: 17B5-413.17 được ký hiệu là (4), Xe (4) ở tư thế đổ nghiêng trái, đầu xe chệch hướng V, đuôi xe chệch hướng G, tâm trục sau xe (4) cách đầu dấu vết (3) về phía V 1,75m, cách mép đường 5,1m, tâm trục bánh trước cách mép đường 6,35m, cách tâm trục bánh sau xe (4) về phía V 2m là tâm trục bánh lốp kép phía sau bên phải xe ô tô, BKS: 90C-126.80 là xe tải chở tẻ nước tưới cây được ký hiệu là (5); Đầu xe (5) hướng về phía V, đuôi xe hướng G, tâm trục bánh sau xe (5) cách mép đường 7,8m, tâm trục bánh trước xe (5) cách mép đường 9,9m, tâm trục bánh trước xe ô tô (5) cách mốc hiện trường 03m về phía G, cách tâm trục bánh sau bên phải xe (5) về phía V 1,55m là điểm đầu vết trượt sạt được ký hiệu là (6), vết (6) có kích thước (7,8x0,5)m hướng G - V, điểm đầu vết (6) cách mép đường 6,8m, điểm cuối vết (6) kết thúc tại vị trí dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) ở dạng chảy, cách điểm đầu dấu vết (6) về phía V 1m là tâm vùng nhựa vỡ được ký hiệu là (7); Vết (7) có kích thước (9x6,6)m, tâm vết (7) cách mép đường 8,6m; Vùng chất màu nâu đỏ (nghi máu) được ký hiệu là (8), vết (8) có kích thước (1,8x0,4)m ở dạng chảy theo hướng từ mặt đường vào mép đường bên trái chiều đường G - V, điểm đầu vết (8) cách mép đường 8,3m, điểm cuối vết (8) tại lề đường bên trái ngay miệng cống thoát nước hướng G - V, đầu vết (8) cách tâm vết (7) là 6,9m.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô, BKS: 17B5-413.17: Đuôi chấn bụn bánh sau có gấn, BKS: 17B5-413.17 bật rời khỏi xe; Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn hậu, đèn xi nhan phía sau bên phải bị vỡ trên diện tích (21x6)cm, điểm thấp nhất cách đất 71cm; Ốp nhựa bên phải sườn xe có vết mài sạt nhựa trên diện tích (52x12)cm hướng từ sau về trước, điểm gần nhất cách đầu ốp nhựa này 35cm, điểm thấp nhất cách đất 56cm; Mặt ngoài khung kim loại bắt giữ để chân sau bên phải có vết trượt sạt kim loại kích thước (5x0,2)cm hướng từ sau về trước chệch từ trên xuống dưới bề mặt bám dính chất màu trắng nghi sơn, điểm thấp nhất cách đất 43cm; Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết bẹp lõm, trượt sạt kim loại, bám dính chất màu trắng nghi sơn trên diện tích (17x0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 36cm, điểm gần nhất trùng với cạnh sau ốp kim loại này; Cạnh ngoài phía sau ống xả có vết mài sạt, bẹp lõm kích thước (3x0,5)cm hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách đất 38cm; Mặt ngoài bên phải mặt lăn lốp bánh sau có vết mài trượt cao su kích thước (11x2)cm, kích thước vân lốp 2,3cm, rãnh vân lốp 0,5cm, điểm gần nhất cách đầu chữ C của dòng chữ "Casumina" 6,5cm ngược chiều tiến bánh xe; Mặt ngoài đầu tay nắm bên trái có vết mài sạt kích thước (2x1)cm không rõ hướng; Mặt ngoài đầu kim loại để chân trước bên trái xe bị mài sạt kim loại kích thước (1,5x1,5)cm không rõ hướng; Mặt ngoài đầu kim loại để chân sau bên trái xe bị mài sạt kim loại kích thước (1,5x1,5)cm không rõ hướng;

Mặt ngoài bên trái tay xách phía sau có vết mài sạt cao su kích thước (5x2)cm không rõ hướng, điểm gần nhất cách đuôi tay xách này 19cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô, BKS: 90C-126.80: Mặt trước khung kim loại bên dưới gắn gương chiếu hậu bên phải có vết trượt chùi bụi kích thước (10x2,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 161cm hướng từ trước về sau, điểm gần nhất cách ốc bắt hãm phía dưới khung kim loại này 36cm làm cho khung kim loại này bị đẩy xoay từ trước về sau, ép sát vào ốp nhựa phía trước đầu xe; Ốp nhựa phía trên cụm đèn chiếu sáng bên trên phía trước bên phải bị nứt vỡ nhựa trên diện tích kích thước (28x14)cm, mặt ngoài tấm nhựa này có vết chùi bụi hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trên bên phải có dấu vết in hằn hình tròn đường kính 10cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm gần nhất cách cạnh góc dưới ốp nhựa này 22cm, cách đất 98cm; Mặt ngoài ba đờ sóc phía trước đầu xe bên phải bị mài sạt, bẹp méo kim loại kích thước (31x37)cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính chất màu đen, xanh nghi sơn, điểm gần nhất cách cạnh góc dưới bên phải 17cm, điểm thấp nhất cách đất 50cm; Mặt trước ống kim loại dẫn nước phía trước bên phải đầu xe có vết mài trượt kim loại kích thước (7x2)cm, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm gần nhất cách đầu ống kim loại này 14cm, điểm thấp nhất cách đất 43cm làm ống kim loại này bị đẩy cong từ trước về sau, bật khỏi khớp nối; Mặt trước tấm kim loại tản nhiệt phía trước bên phải đầu xe có vết trượt xước kim loại kích thước (2,5x0,5)cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cách đất 52cm, điểm gần nhất cách góc bên trái tấm kim loại tản nhiệt này 4,5cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T: Kiểm tra bên ngoài, từ vùng mi trên mắt phải sang vùng cung tiếp gò má và kết thúc ở nửa trên vành tai phải có các vết xây sạt da, tụ máu, rách da không liên tục trên diện (13x6)cm, bờ mép nhám nhờ hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; Bầm tím hố mắt phải, xuất huyết kết mạc mắt phải, mắt trái không tổn thương; Vùng đỉnh phải cách đường chân tóc gáy 12cm, cách đỉnh vành tai 7cm có vết xây sạt da, tụ máu kích thước (3x1)cm hướng từ trước về sau, xung quanh sưng nề trên diện (6x4)cm; Hai lỗ tai có nhiều máu chảy ra khi thay đổi tư thế; Mũi, miệng có nhiều máu, sờ nắn các xương hàm mặt, xương hộp sọ vững; Gãy kín giữa xương đòn phải; Gãy kín cung trước, cung bên, nhiều xương sườn bên phải làm ngực phải mất vững; Cổ mất vững; Kiểm tra có dấu hiệu tràn khí dưới da toàn bộ vùng ngực phải và cổ bên phải; Da vùng ngực, bụng không phát hiện dấu vết bên ngoài; Vùng mạng sườn phải trên đường nách sau cách mào chậu 14cm đến vùng chậu hông và kết thúc ở vùng mông phải có các vết xây sạt da không liên tục trên diện (29x6)cm hướng từ trên xuống dưới; Xây sạt da tụ máu mặt sau vai phải kích thước (12x4)cm hướng từ trên xuống dưới; Mặt sau ngoài khuỷu tay phải có các vết xây sạt da tụ máu kích thước (5x4)cm hướng từ trước về sau; Xây sạt da mu ngón II tay phải kích thước (5,5x1)cm hướng từ dưới lên trên; Xây sạt da mặt ngoài gối phải kích thước (9x3)cm hướng từ trước về sau; Xây sạt da, rách da ngón I và kẽ ngón I, II chân trái kích thước (8x3)cm; Kiểm tra hai tay, hai chân không gãy xương; Kiểm tra không phát hiện dấu vết bên ngoài nào khác; Không mổ tử thi do gia đình kiên quyết từ chối.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số: 17B5-413.17 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave; 01 xe ô tô biển số: 90C-126.80, nhãn hiệu DONGFENG, loại phương tiện: ô tô xi téc (phun nước), giấy tờ của xe bao gồm: 01

chứng nhận đăng ký xe ô tô, BKS: 90C-126.80, mang tên chủ xe công ty TNHH ĐT và PT KCN P do Công an thị xã Duy Tiên cấp ngày 24/4/2023, có giá trị đến ngày 31/12/2048; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA5045714 của xe ô tô, BKS: 90C-126.80, có hiệu lực đến hết ngày 24/4/2025; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/1239955 của xe ô tô, BKS: 90C-126.80, thời hạn bảo hiểm, từ ngày 25/4/2023 đến ngày 25/4/2024; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 07/7/2023, có giá trị đến ngày 07/7/2028.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 790/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Do không giải phẫu tử thi nên không đủ cơ sở kết luận chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Qua khám nghiệm bên ngoài và nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn T là đa chấn thương (Chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực kín).

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô, BKS: 17B5-413.17 bị hư hỏng là 1.010.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe ô tô, BKS: 90C-126.80 bị hư hỏng là 1.220.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H cùng đại diện Công ty TNHH đầu tư và phát triển Khu công nghiệp P là ông Tạ Đình Q và anh Phạm Văn K đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất giải quyết xong về phần trách nhiệm dân sự và cam đoan không còn thắc mắc hay đề nghị nào khác.

Cáo trạng số 56/CT-VKS-DT ngày 17/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về trách nhiệm dân sự; về vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ và không tranh luận gì. Anh Nguyễn Văn T1, ông Tạ Đình Q đều đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường D2 và đường N3 thuộc công trường đang giai đoạn thi công Khu công nghiệp Đ mở rộng, tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H có hành vi điều khiển xe ô tô, BKS: 90C-126.80 đi không chú ý quan sát, **không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách với xe chạy liền trước** nên để đầu xe ô tô, BKS: 90C-126.80 đâm vào phần đuôi xe mô tô, BKS: 17B5-413.17 do anh Phạm Văn K điều khiển phía sau chở ông Nguyễn Văn T đi phía trước. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn T tử vong, xe mô tô, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tổng thể các quan hệ xã hội mà được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quyền nhân thân, tước đi quyền sống của con người, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo vô ý làm chết 01 người trong thời gian đang thi công công trình đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vô ý làm chết người" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và công ty đã khắc phục hậu quả bồi thường theo thỏa thuận với gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng, tài liệu thu giữ:

Đối với 01 xe ô tô, BKS: 90C-126.80 cùng giấy tờ của xe là tài sản hợp pháp Công ty TNHH đầu tư và phát triển Khu công nghiệp P, chiếc xe trên không phải là

tang vật của vụ án nào. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện theo uỷ quyền chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô, BKS: 17B5-413.17 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn K. Nay Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 350078000454 mang tên Nguyễn Văn H là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn H (đối với giấy phép lái xe trên sẽ được chuyển kèm theo bản án).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo; đại diện bị hại; bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tươi

